

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TOÀ THÁNH TÂY NINH

# CHƠN PHÁP CAO ĐÀI

Thanh Tâm ĐOÀN KIM SƠN  
Năm Đạo thứ 91 (2016dl)

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, bậc chơn tu không phải tự thấp đức để đi như xưa nữa mà có một lực rất lớn lao sẵn sàng hỗ trợ trên đường tới cái mức mà Thượng Đế đã vạch ra cho hành giả đó có thể hiệp một với Ngài. Sự hộ chuyển đó có thể giúp mình được bí pháp Đạo, Đòi và chuyển ngoài, chuyển trong, chuyển hết tất cả, kể cả những điều mà ta từng tưởng như đó là cái Chơn của mình.

Có thể có sự hộ chuyển của Đức Chí Tôn và/hoặc của quyền Chí Tôn tại thế (Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một). Giáo Tông theo lực Tiên Thiên mà hiệp Thế (thay mặt cho Thầy mà diu dắt cả tín đồ trong đường Đạo và đường Đòi). Hộ Pháp chuyển lực Hậu Thiên, giữ luật bạch truyền lập quyền độ rồi nhưng vẫn hộ Đạo Pháp siêu rồi. Hiệp được Tiên Hậu Thiên đến mức nào thì đắc Đạo đến mức đó.

## I. LÝ PHÁP VÀ TÂM PHÁP

### I.1. Lý Pháp

Thượng Đế là Đấng Tối Cao trong vũ trụ, là Cha của sự sống, Ngài phân ngôi Thái Cực của mình thành Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái để tạo ra vạn vật.

Ngài lại phân tánh của mình để đưa vào vạn vật mà tạo ra Vạn Linh có sự sống.

Vạn Linh có phần xác, hồn tiến hoá từ kim thạch lên thảo mộc và thú cầm, gọi chung là Địa.

Sau khi có thú cầm, Thượng Đế lập ra con người theo hình thể của Ngài, có phần thể xác thuộc vật chất (Địa), phần hồn bán vật chất và phần Chơn Linh thuộc Thiên để thống ngự thế giới hữu hình; cho nên con người được gọi là Thiên Hạ, là tài Nhân trong Tam Tài Thiên Địa Nhân. Con người được lập ra từ lúc đầu này được gọi là Nguyên Nhân vì đã có thể liên hệ với Chơn Linh.

Thú Cầm khi tiến hoá đủ mức được cho thêm một số tính chất và được đầu kiếp trong thân thể hữu hình của con người được gọi là Hoá Nhân. Những Hoá Nhân đã tu hành đắc Đạo, sau này tái kiếp lại cũng được gọi là Nguyên Nhân.

Loài người có thân thể vật chất (đệ nhất xác thân), Chơn Thần - hay linh hồn (đệ nhị xác thân) và Chơn Linh (đệ tam xác thân). Đệ tam xác thân ở bên ngoài thân thể. Đệ nhị xác thân nhập vào thân thể vật chất lúc còn sống, làm trung gian nhận lệnh của đệ tam xác thân để điều khiển đệ nhất xác thân cho tốt.

Đệ nhất và đệ nhị xác thân không liên hệ khấn khít nhau (trí, tình, thân không đồng ứng cùng nhau) do thiếu tự tin và tự chủ, không tiếp nhận được đệ tam xác thân cho nên không đủ sáng suốt và sức mạnh phấn đấu, bị vật dục của thân thể cuốn lôi, gọi là người phạm tục.

Đệ nhị xác thân (linh hồn) do Tinh Khí Thần mà tạo thành. Tinh là sức sống của thể xác, Thần là sức sống của tâm linh, Khí là lực hút của âm dương nam nữ và âm dương Thiên Địa. Chính Sanh Khí này là nguồn sống trung gian đem Thiên Địa vào trong bản thân còn Thần thì tạo sự tự chủ và giúp hiệp Âm Quang (Chơn Thần) với Dương Quang (đến nơi đệ bát khiếu) để có Chơn Linh có thể thông tiếp với các cõi.

Con người (Nhân) có phần Thiên Địa trong linh hồn và thể chất càng nhiều thì Sanh Khí và bậc phẩm càng cao trọng. Do phát triển được khả năng chuyển hoá mà dung thông Thiên Địa. Cơ Tạo Đoan của Phật Mẫu chủ sự sanh hoá, nhân bội số sinh linh, nếu được thêm Thần của Chí Tôn (do tương ứng được hay do được hộ hiệp) thì có thể biến hoá, nhân bội sự sáng suốt trong bản thân. Chuyển hoá được thì có thể chiêu thêm Tinh Thần. Tinh Thần càng cao càng có thể chiêu thêm Sanh Khí. Cho nên có các bậc phẩm Thần Thánh Tiên Phật với những mức độ Tinh Khí Thần cao trọng khác nhau, thân thể,

tánh ý, sự sáng suốt khác nhau.

Con đường xây dựng Tinh Khí Thần để tiến hoá về hiệp một với Đức Thượng Đế là Đạo. Hoặc cố ý xây dựng Tinh Khí Thần cho mau lẹ như người cố tâm tu hành hoặc cứ rùng rình theo dòng Đời mà sống cũng là đi trên Đạo tiến hoá. Mau chậm là do cung cách và tâm ý chớ không hẳn do theo cái gọi là đạo hay đời.

Để được hộ hiệp cho nên Đạo, phải có Đức.

*Trên Bạch Ngọc Chí Tôn cao ngự,  
Giữa Tây Phương nắm giữ Thiên Điều,  
Dưới Ngọc Hư kể bao nhiêu,  
Thiên liêng các Đấng lập triều trị dân.*

*Kinh Nhập Hội*

Theo Thiên Điều (hiển pháp vũ trụ) để quản sát cơ tiến hoá, nay đã đến lúc Cung Hiệp Thiên Hành Hoá chuyển cơ Qui Nguyên Tam Giáo Hiệp Nhất Ngũ Chi, mở cửa Cực Lạc Thế Giới cho người hữu duyên và lập đời Thánh Đức cho người hiền.

Cơ tận độ ngày nay - còn một chút hương về cõi nguồn cũng độ - theo tiến trình Pháp Phật Tăng ấy. Các lần phổ độ trước, số người chơn tu được độ chưa đến 1%. Nay, tỉ lệ dự trừ là 50%. Người chơn tu (người có Đạo) khác với người có Sớ Cầu Đạo (người có tôn giáo).

Chuyển Nhon Hồn thành Thần Hồn, rồi Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn, đó là chuyển cơ tiến hoá. Ngoài việc đưa sanh chúng về Cực Lạc Thế Giới, nay còn có việc đưa các giáo chủ Tiên Đạo và Phật Đạo vào Hư Vô Khí (chuyển Phật Hồn về Thiên Hồn) nữa. Đây cũng là một phần thưởng cho nên có sự hiện diện của Đức Chí Tôn, Tam Trấn, Cửu Vị Nữ Phật, các Đấng thuộc Bạch Vân Động và Vạn Linh nữa.

Cơ đại ân xá này có việc Trời Người hiệp một nên có thể nhận gen từ các cõi cao để có thể chuyển tánh chuyển chất cho thích hợp

với các trình độ tiến hoá tâm thức tương ứng. Tần số tâm thức của mình là chiếc chìa khoá mở cửa cảnh giới mình sẽ bước vào. Nghĩa là chuyển tâm đến đâu thì có thể được phép Trời Người Hiệp Một cho nhận gen đến mức đó. Do tín thành, không có sự vô chơn, không có sự ghét thì được dạy dỗ để chỉnh tâm. Tiến trình chuyển tâm là Tu Tánh, tức là chỉnh sửa tinh thần để có thể tương ứng với Thiên Lý; tiến trình nhận gen là Luyện Mạng, tức là chỉnh sửa thân thể để có thể tương ứng với sinh lực các cõi cao. Để đến được với bí pháp Luyện Mạng, phải Tu Tánh thành công và không bị vương lụy vì thế sự.

Cơ pháp ấy được gói ghém trong Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, các bí pháp Tắm Thánh, Cắt Dây Oan Nghiệt, sự Hiệp Thiên (Hội Yến Điều Trị) và các cấu trúc, nghi lễ, lời thuyết giảng nơi cửa Cao Đài Tây Ninh. Các hình tướng được bày ra trong cửa Đạo đều có hàm chứa các nghĩa kín. Chỉnh sửa các hình tướng ấy là một cách xoá mất dấu tích của các điều tâm truyền, vậy là đại nghịch với cơ cứu độ.

Chỉ Tu Tánh thôi như Thần Tú đã dạy hoặc hành thể pháp thôi hoặc làm như phép tu Tiểu Thừa thì không rửa tận tuỷ được, không đủ để giải thoát. Chịu khổ hạnh hay chỉ tu Đức Tin thôi như một số người trong các tôn giáo truyền bá rộng rãi thì hay lắm là không rớt xuống thấp hơn nhưng chẳng thể lên cao hơn. Sẵn sàng đổ máu hi sinh, tưởng rằng nhờ đó sẽ được cho lên Thiên Đàng chỉ phù hợp với việc tu Thần Đạo. Thành công trong Tiên Đạo mới lên được Thiên Đàng (Niết Bàn, kinh đô của Cực Lạc Thế Giới). Thành công trong Phật Đạo mới có Đạo Pháp trường lưu mà lập Đời.

Không phải chỉ có bí pháp Luyện Đơn hoặc các phép tu Yoga mà thôi. Kinh sách Luyện Đơn (Đơn kinh hay Đan Kinh) nay đã thấy có được phổ truyền rộng rãi nhưng dù là có đọc nhiều Đơn Kinh đi nữa vẫn không thể thực hành nếu không có thầy. Lại nữa, thầy không thể dạy trò đến mức giỏi hơn mình. Còn Thầy Trời thì có thể dạy mọi đẳng cấp cho đến mức hiệp một cùng Trời, với những phương cách linh hoạt hơn, mới mẻ hơn và nhiều đại hồng ân hơn vì có thể vận

dụng mọi thẩm quyền từ mọi Ngân Hà trong vũ trụ. Nhất là trong Tân Pháp (Thê Pháp + Bí Pháp) của buổi này, với sự thực hành pháp hiển dăng Tam Bửu, không cần tách ly Thê Pháp vẫn có thể được Phật Thích Ca hay các Đấng hộ thần để các việc sanh hoá hay biến hoá (đời hay đạo) được thành công.

*THÍCH giáo nhơn sanh hiệp pháp Hoà,  
CA thành Đại Đạo thuyết chơn ra.  
HỘ luận minh thành Tông chỉ hiệp,  
THẦN hành ứng ngộ Đạo Nhà ca.  
Hộ Thần  
Bất Ly Thê Pháp*

*(Xuân Kỳ Mão)*

Dù sao, phải có ý tứ mới nhận biết được các nghĩa kín của các lời dạy pháp hay các hình tướng lưu truyền. Như xưa có kể chuyện một người hỏi ông lái đò xin chở mình ngang qua sông. Ông lái đò bảo: "Có điên mới xin qua sông lúc sắp có mưa gió bão bùng như thế này. Họa may có Tiên Phật mới có thể đưa đò như vậy." Người hỏi nghe nói như thế bèn rút lui. Nếu người ấy thấy được ý tứ trong câu nói, ắt sẽ hỏi: "Vậy ông có biết Tiên Phật ở đâu xin chỉ cho tôi với."

Trong cửa Đạo Cao Đài còn nhiều điều im ẩn để sẵn hoặc chờ sẵn mà chưa giải. Thoạt đầu, vì chưa đến lúc giảng nói, người ta những tưởng bí pháp nơi cửa Cao Đài chỉ là các pháp Giải Oan, Tắm Thánh, Cắt Dây Oan Nghiệt mà thôi. Thực ra, để giữ sạch phạm tâm tục tánh, phải biết pháp chuyển trần căn để rồi trần căn chuyển pháp cho cơ siêu rồi được kịp kỳ mở cửa Cực Lạc Thế Giới và cơ độ rồi được trường lưu.

Một vị Phật không thể dùng bạch văn để bày lộ các bí pháp ấy vì Thiên Điều không cho phép làm vậy. Một người tu chưa có chức phận công khai thì có quyền bộc bạch các kinh nghiệm của mình. Khi lãnh nhiệm công khai trước đại chúng thì cũng phải theo qui luật

không bày lộ bí pháp, chỉ dùng ngụ từ để nói mà thôi. Cho nên phải có tâm pháp để hiểu những gì phía sau lời nói, giữa những hàng chữ, hoặc trực nhận những điều trực truyền.

Trực truyền thì vô ngôn:

- được ban cho Hoá Tâm và khai mở khả năng đồng tử khi cần hoặc được điểm Đạo tại cơ quan sanh hoá để tiếp nhận *bút pháp linh truyền*,
- có Thiên Tâm Tương Liên, được điểm Đạo tại não, gọi là *trần pháp Đài Cao*,
- do luôn Hiệp Thần mà được điểm Đạo tại tim nên có Tâm Pháp Hoà Thiên Địa Nhơn.

Biệt truyền thường là hữu ngôn, công truyền là hữu ngôn hoặc hữu tướng mà phi ngôn (như tranh không lời).

## **I.2. Tâm Pháp**

Có những người giỏi dở khác nhau, cần học hành các đề tài khác nhau nhưng dù là dở vẫn có thể đi theo tâm pháp. Xem bài học thuộc lòng trong sách Quốc Văn xưa:

*Hỡi các cậu bé con,  
Trong lúc tuổi còn non,  
Các cậu phải chăm học,  
Có học mới nên khôn.*

Quả thật có tâm pháp ẩn tàng trong bài dạy đơn giản này, dù là con nít cũng âm thầm nhận biết được mỗi ân tình bằng bạc trong lời khuyên ấy. Nhẹ nhàng, không có tính khắt trương nên không thô, có thể đi thẳng vào tâm người, đó là tâm pháp. Bài dạy trên đây có dùng chút lý lẽ để khai tâm cho trẻ em nhưng tâm pháp đích thực mà hành giả tu chơn thể nghiệm được là một thứ vượt tầm lý trí thuần nghiệm. Chưa từng do kinh nghiệm mà vẫn nhận biết rõ, về sau có

thể được thực tế chứng minh chứ không phải là hoang tưởng, đó là tâm pháp trực truyền trực nhận trong cái gọi là Thiên duyên. Ngoài ra, còn có tâm pháp cảm nhận các rung động của Địa nữa:

*HUYỀN khiêu cảm ứng do tự phát,  
LINH truyền thông điệp Địa cùng Thiên.*

30-10-ĐSứu

(Xin xem đoạn I.3.1.3. sách “Đời Đạo Song Tu” của cùng tác giả)

Không thể hiểu thấu triết lý của ba dòng Nho Thích Đạo nếu không biết được bí pháp xây dựng Tinh Khí Thần. Đó là chỗ tâm pháp hội tụ mọi ngõ thể pháp khác nhau. Mà bí pháp (sự khai khiếu) để có được Thiên tài, Thiên năng ấy là một phần thưởng bí mật chỉ truyền trao cho những người chí tâm tầm chơn, tức là chí tâm HIỆP THIÊN ĐỊA NHÂN. Người chí tâm làm chuyện phải tránh chuyện quấy, chí tâm hiến thân, chí tâm phụng sự vẫn chưa phải là người chí tâm HIỆP CHƠN nên không thể HIỆP THIÊN.

Khởi từ sự vô tư, không bị vắn méo bởi một giá định về thấp hay cao, thánh khiết hay ô nhiễm, hữu thức hay vô thức, và ngay cả đến trí nhớ nữa, con người có thể tự nguyện làm những ống dẫn, dây điện, hay là Thánh Thể của Thầy.

Vô tư thì *trí định thiên lương qui nhứt bản*. Từ đó, khi cần thì huệ trí luôn đến (qua quyền năng biến hoá) và *huệ thông Đạo pháp độ quần sanh*. Quyền năng biến hoá này được phát triển từ quyền Tạo Hoá của Phật Mẫu. Đó là do đã liên kết được với quyền năng biến hoá của Chí Tôn. Và một khi nó đã xuất hiện thì không bao giờ nó không thể hiển lộ.

Nói khác đi, từ sinh khí Tạo Đoan của Phật Mẫu, ta đến được ánh sáng của Thái Cực. Hiệp Thiên dụng Pháp mà tạo Phật hay lập Tăng là như vậy.

Không vô tư, không phải Hiệp Chơn, Hiệp Thiên, thì lạc vào



con đường tôn thờ tà quái.

Tâm nhiên, coi như vô tích sự nên chơn thần nhạy bén đón nhận tần số. Đó là Hiệp Thần. Không hiệp được là vì do quá tham cầu nhún nhin. Không mà có, có mà không gì cả. Như vậy mới hoà các đẳng pháp. Đẳng pháp đây là nói lý huyền nhiệm chứ không nói là các đẳng cấp như sanh. Nói nhiên mà khái mật.

## II. TÍN TU, LÝ TU VÀ HÀNH TU

TIN vào thể pháp mà tu chỉ có kết quả ổn định xã hội nhưng cũng không bền. Không biết bí pháp Nhơn Đạo, khó mà hành Nhơn Đạo cho được kết quả tốt. Với Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo cũng vậy.

Phải HÀNH các Lý Pháp hay Tâm Pháp ấy mới có kết quả hữu dụng thực tế.

Cho nên có bốn hướng tu:

- *Lý Pháp Tín Tu,*
- *Lý Pháp Hành Tu,*
- *Tâm Pháp Lý Tu,*
- *Tâm Pháp Hành Tu.*

Hai giai đoạn đầu lấy lý của trí làm căn bản, từ đó tin và hành theo Pháp phù hợp với lý ấy.

Hai giai đoạn sau lấy Tâm làm căn bản. Tâm gồm cả Linh Tánh, Lý, Tình, Dục cho nên giai đoạn Tâm Pháp Lý Tu dựa vào Lý đại hoà các cõi chớ không chỉ là lý của cái Trí.

Cho đến giai đoạn Tâm Pháp Hành Tu lại bỏ hẳn các thứ Lý, đó là giai đoạn Lý Tịnh, Lý Bất Thuyết, Lý Phi Hiển Lộ từ nguồn Thái Cực. Chỉ hiển được, thuyết được khi các khiếu trong con người đã khai đủ. Như với người mù thì không thể thuyết hay hiển chỉ về

màu sắc mà có thể khiến cho họ nhận biết được, người chưa khai đủ các khiếu cũng không thể hiểu được các điều hoàn toàn ngoài tầm giác quan của mình. Nếu biết tin vào sự trực truyền trực ngộ thì sẽ có sự khế hợp dần dần để khai các khiếu còn bị đóng kín.

Theo Tâm Pháp mà chính Lý là dùng Thượng Trí. Theo Tâm Pháp mà hành là dùng Vô Ngại Trí. Vô Ngại Trí có được do đã khai được Huyền Quang Khiếu (đệ bát khiếu) dù thất khiếu kia chưa được tinh vi.

Có hành mới có thực hộ hiệp và mau tiến bộ, tức là mau có Tinh Khí Thần cao trọng hơn và bình hoà hơn. Tinh Khí Thần cao trọng thì nội lực phi thường. Bình hoà thì không có sự biểu lộ chi có tính căng thẳng hay thách thức: Bình nhược hạ - bình thì giống như là thấp thỏi, thua sút vậy.

Nếu có thể tự tu được thì không ai cần cản nhưng cho dù một vị Đại La Thiên Đế (chúa của nhiều triệu Ngân Hà) đến đầu kiếp trong thân thể con người tại cõi trần thế trọng trước này, nếu không được các thẩm quyền thiêng liêng hộ hiệp, khó mà trở về ngôi vị cũ được. Ví như một vị vua tài ba bị tước hết y phục và mọi thứ trang bị rồi bị bỏ vào một bộ lạc ăn thịt người thì khó thể về ngôi vị cũ vậy.

### **III. TỰ TIN, TỰ CHỦ, THẦN VÀ TRỜI NGƯỜI HIỆP MỘT**

#### **III.1. Hi Sinh và Tự Tin**

Do rất mực thương yêu mà dám hi sinh. Nói khác đi, sự hi sinh là dấu chứng của việc rất mực thương yêu, cho nên phù hợp với nguyên lý của cái sống (sự sống do thương yêu mà có). Hi sinh vì thương yêu (tự nhiên mà hi sinh, không vì lập công, tạo danh lợi chi cả, không cân phân toan tính chi cho mình) rồi lại thấy không vì thế mà bị tổn hại chi cho nên có Tự Tin. Nói khác đi, sự hi sinh đưa đến nhiều phần thưởng âm thầm rất lớn lao cho nên tự tin.

Các phần thưởng đó là công trình Tạo Đoan của các lực lượng hộ hiệp.

### **III.2. Tự Tin và Tự Chủ**

Tự Tin nên không mơ hồ, không lầm lộn, có đủ tính sáng suốt khách quan, nên nhìn đúng chân tướng của mọi vật việc, không có cảm giác thúc bách, KHÔNG CÓ SỰ MONG ĐỢI chi tất cả, nên có được tự chủ.

### **III.3. Tự Chủ, Thần và Trời Người Hiệp Một**

Tự chủ nên sáng suốt, không thái quá hay bất cập, đó là do có Thần và Trí. Do thiếu Thần và Trí mà không hiệp Tam Bửu được. Hiệp Tam Bửu là giữ cho Tinh Khí Thần ứng nhau hoàn toàn, không cái này thiếu cái kia thừa. Tự Chủ tiến thêm cho đủ là việc do Trí định. Tự chủ dừng lại để không thừa là việc do Thần định. Các Đấng thiêng liêng có Trí và Thần rất mạnh nên có thể chuyển Trí hộ Thần dù người tu hành không cách ly Thế Pháp. Đây là hồng ân của buổi lập Đạo tạo Đòi lần này.

Hành Thế Pháp với tâm cầu tiến chung, đó là hiệp Thiên ý và được hộ hiệp, thậm chí có thể được ban thưởng Tinh Khí Thần dù không nhiều công phu khổ luyện. Dĩ nhiên, dù không cầu nhưng phải có ý định đến với bí pháp của sự sáng và sự sống thì đó mới là chánh thực và đáng được hộ hiệp. Bơ ngỡ, ngu ngờ thì dù có được cho cũng không biết tiếp nhận hoặc vụng về không hiệp Thần với các Đấng và chúng sanh được.

Ngày xưa, do nơi Đạo mà người ta biết cách chế Đòi. Bây giờ từ Đòi, ta đến với Đạo. Xưa các hành giả dễ tìm được đạo vì dân chúng còn ngây thơ. Nay việc ấy khó hơn nên các Chơn Linh cao trọng phải đến chung sống để giúp họ. Và ngày nay những hành giả chơn tu đang thực sự có được giúp đỡ để làm nhẹ bớt gánh Đòi của

minh.

Nay, không cần phải lìa xa nhà cửa và gia đình để tu. Sự tuyệt dục thoát đầu không bó buộc. Nó là kết quả của một pháp tu thích hợp. Hơn nữa, trong Đạo Cao Đài, có sự nâng đỡ các bạn tu nữ phái: Xưa, nữ phái thường không được chấp nhận vào đường tu; nay tuy phép tu một mình vẫn có kết quả nhưng Thiên Đình không thể không cấm cản, đó là để nâng đỡ nữ phái vậy.

Các Đấng thiêng liêng hộ hiệp cũng là đang tiến hoá mà khỏi phải tái kiếp trong xác thân nơi phạm tục, chỗ mà một khi đã đến thì khó thể ra đi.

#### **IV. CÁC GIAI ĐOẠN HỘ HIỆP**

Để đi trọn con đường trở về hiệp một với Thầy, phải qua các giai đoạn Cao Đài, Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Ma Ha Tát. Ngoài ra, vẫn có con đường Cao Đài Đại Bồ Tát – không qua phẩm Tiên Ông – do đức tin và lòng hoài vọng trong sáng chơn thật của nhơn sanh mà tự tỉnh tự ngộ. Tuy nhiên, theo đường này thì sau đó phải có môi trường để đào luyện thêm nữa mới xuất Thánh Tiên Phật được.

Sự xây dựng cái Cao Đài của mỗi người phải có đủ các điều kiện nội tâm và ngoại cảnh. Cho nên ngày nay cần có sự hộ hiệp. Như phép phò cơ cho thấy rõ, hai người thành tín cầu Đạo thì các Đấng thiêng liêng cũng thành tín hiệp vào trong Lý cũng như Hành. Nghe theo các hướng dẫn sắp xếp ấy là Phụng Hiệp. Sau đó mới có Hoà Hiệp và Giao Hiệp mà khai mở các mạch pháp tinh vi chuyển tâm chuyển chất, hồi phục Tinh Thần.

Cao Đài đã được xây, đến giai đoạn đào tạo phẩm tính Tiên Ông để *nơi Kim Bàn vàn vàn nguồn chất* thì chỉ một hữu hình một thiêng liêng như phép Chấp Bút cho thấy rõ.

*Bạch Y Quan mở đàng rước khách,*

Sau đó nếu có thể hữu vi rồi vô vi Hành Hiệp mà Hiệp Chuyển, Hoá Chuyển và Diệu chuyển được các bạn chọn tu thì lần hồi mở được Thiên Nhân. Lúc ấy, một mình vẫn có thể đủ sức dung thông các cõi.

## **V. TRỜI NGƯỜI HIỆP MỘT Ở ĐÂU?**

Trời Người hiệp một là Thiên Thượng Thiên Hạ hiệp một. Chỗ hiệp là Hiệp Thiên Đài, là trống Lôi Âm trong Nữ Đài và Chuông Bạch Ngọc trong Nam Đài, là Tịnh Tâm Đài, theo qui luật Bác Ái Công Bình.

Trời Người hiệp một cũng ở trong muôn vàn thứ thị hiện khác, kể cả việc Đạo việc Đời (miễn là đúng qui luật công chánh của Công Bình Bác Ái). Có sự hộ hiệp trong việc soi sáng Lý Pháp, Tâm Pháp và sự đứng sau lưng mà đưa Chư Phật vào Hư Vô Chi Khí nữa.

Khí Hư Vô là Thiên Nhân, là sự Cao Minh vô tướng. Khí Hư Vô (có vẻ như là Vô nhưng chứa cả Vạn Hữu) sinh ra có một mình Thầy, vào với Khí Hư Vô để hiệp một với Thầy.

## **VI. THỊ PHI**

Thị là "phải vậy", Phi là "không phải vậy". Từ trong nhị nguyên Thị Phi vẫn có cách ra khỏi nó.

Người có linh tâm hỏi:

- Làm như vậy có được không?"

Đáp:

- Được.

Lại hỏi:

- Không làm như vậy có được không?

Lại đáp:

- Được.

Người đáp nói “được” là dùng lời có chứa ý thị phi nhưng cũng cố linh tâm của người hỏi để người này thoát khỏi thị phi. Đáp "Phải vậy," "Phải vậy," là nói cái nào cũng đúng cả dù rằng câu hỏi có vẻ thị phi, có vẻ như muốn tìm sự phân biệt đúng sai của một kiểu hành động nào đó nhưng thật ra người hỏi đang muốn thử nghiệm linh tâm của chính mình.

Có linh tâm, tức là Chơn Thần vịn níu Chơn Linh, tức là có Minh. Mà Minh rồi Hành thì không tạo ra Danh Sắc hay Lục Nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu... chi tất cả. Tự nhiên, Chơn Linh của mình lúc nào cũng thông đồng với mọi Chơn Linh khác trong cõi đại toàn, cho nên theo cái Minh của linh tâm thì đi khắp cõi đại toàn chẳng có gì là trở ngại.

Do nhân loại ngày nay quá bị buộc ràng bởi nhiều lớp nhân duyên trong vô minh nên khi lập Đạo lần này, Di Lạc Vương Pháp khởi từ Ái mà độ dẫn:

*Thiên duyên tác Đạo phi vô cảm,  
Nhơn nguyện dung trung cận hữu tình.*

*Lý Thiết Quả*

Cận hữu tình là một thứ tình Tạo Hoá bao la, gần giống như tình ái thế gian chớ không phải là tình có điều kiện như thế gian vậy. Do vậy mà Thần hiệp, Linh chuyển. Có tình Tạo Hoá bao la như vậy rồi đem Chơn Thần của mình cầu học với Thiên Nhân thì thông được với các Chơn Linh của cõi đại toàn, mình không còn chấp vào công thức “duy cái này, duy cái kia” nữa, chỉ chấp vào “Chơn” mà thôi.

Cõi đại toàn cũng vậy, cũng chỉ nhìn nhận cái “Chơn Tâm”, không chấp chi đến cái phải quấy của tâm cục bộ thế nguyện sẽ mãi

mãi “duy cái này, duy cái kia” của kẻ phạm phu.

Biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế là biết nhìn nhận “Thần,” tức nhìn nhận “Khí Hư Vô,” tức tuân theo lời truyền của sự sáng tột cùng, coi mọi thị hiện có cái sống đều từ Ngài mà ra, coi tất cả đều là con cái của Ngài, đấng “*nhất toán hoạ phước lập phân*” (hiển thị nơi Thiên Nhân), không “duy” gì cả.

Người chấp vào công thức hoặc thị hoặc phi hỏi:

- Làm như vậy có được không?”

Đáp:

- Không.

Lại hỏi:

- Không làm như vậy có được không?

Lại đáp:

- Không.”

Lại hỏi:

- Làm mà không làm có được không?

Lại đáp:

“Không.”

Người đáp nói “Không được” là dùng lời có ý thị phi nhưng nhằm phá bỏ vọng niệm chấp chặt công thức hoặc thị hoặc phi của người hỏi. Đáp “Không phải vậy,” “Không phải vậy,” “Không phải vậy,” là nói cái nào cũng sai cả khi người hỏi muốn tìm sự phân biệt đúng sai theo một công thức có tính cục bộ. Chấp vào công thức phân biệt đúng sai (không sử dụng linh tâm) thì “duy cái này, duy cái kia” đều là “Vô Chơn”.

Mời “Uống trà đi,” “Uống trà đi,” “Uống trà đi,” như Triệu Châu Tông Thâm đã làm là ngăn chặn các câu hỏi của những người chưa biết cái Chơn của mình ở đâu, lại không có ý cầu chơn, chỉ hỏi để mà luận thôi (Xin xem đoạn VI.1.4. sách Đồi Đạo Song Tu của cùng tác giả).

Thánh Đạo lập dùm công thức cho kẻ chưa biết Tự Chơn

(chưa có Thiên Tâm). Biết Tự Chơn rồi mới theo được Tiên Đạo.

Tiên Đạo và Phật Đạo không duy cái chi cả mà “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,” lấy đó làm cái vùng/sàng để phân biệt gạo và trấu, biết lúc nào thì dùng được, lúc nào thì không.

*Sông Tương nước chảy trong veo,  
Thì ta đem giặt cái lều mũ ta.  
Sông Tương nước đục phù sa,  
Thì ta lội xuống để mà rửa chân.*

Có “sở trụ”, có chấp vào định kiến hay kế hoạch chi đó, có “duy” thì vô chơn nên không dùng được. Chơn là cái kỳ ngộ, không là cái có sắp đặt sẵn.

Phi Thị Phi lẽ ra là vô ngôn. Cượng mà dụng ngôn là bạch truyền, mong người được minh đạt. Đòi lời bạch bạch, văn bất tận tâm. Kính bút.

---



## MỤC LỤC

	Trang
I. LÝ PHÁP VÀ TÂM PHÁP	1
I.1. Lý Pháp	1
I.2. Tâm Pháp	6
II. TÍN TU, LÝ TU VÀ HÀNH TU	8
II. TỰ TIN, TỰ CHỦ, THẦN VÀ TRỜI NGƯỜI HIỆP MỘT	9
III.1. Hi Sinh và Tự Tin	9
III.2. Tự Tin và Tự Chủ	10
III.3. Tự Chủ, Thần và Trời Người Hiệp Một	10
IV. CÁC GIAI ĐOẠN HỘ HIỆP	11
V. TRỜI NGƯỜI HIỆP MỘT Ở ĐÂU?	12
VI. THỊ PHI	12